

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG
VỀ TRƯỜNG MẦM NON ĐẮK RA PÂN XÃ SƠN LONG
(Kèm theo Quyết định số 47./QĐ – MNĐRP ngày 10
tháng 09 năm 2025 của trường MN Đắc Ra Pân xã Sơn Long)
***Năm học: 2025 – 2026**

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường MN Đắc Ra Pân xã Sơn Long

2. Trụ sở chính: Thôn Ra Pân – Xã Sơn Long – Huyện Sơn Tây – Tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ hoạt động khác:

Số điện thoại: 085.5798.166

Địa chỉ thư điện tử: qn.sontay.mndakrapan@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://mndakrapan.pgdsontay.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Sơn Tây

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường

a. Sứ mạng

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

b. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

c. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục theo hướng hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và vận động trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Đăk Ra Pân xã Sơn Long tách ra từ Trường Mầm non xã Sơn Dung, được thành lập theo Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Sơn Tây, do phòng GD&ĐT Sơn Tây quản lý với số lớp ban đầu là 4 nhóm lớp/76 trẻ, gồm 7 cán bộ giáo viên nhân viên.

Đến tháng 9 năm 2023 trường được chuyển giao cho UBND huyện Sơn Tây quản lý, với số lớp là 7 nhóm lớp/115 trẻ/4 điểm trường, gồm 17 CBGVNV.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sau sáp nhập nhà trường đã được chuyển giao cho UBND xã quản lý, với số lớp hiện nay là 8 nhóm lớp/132 trẻ/5 điểm trường, gồm 20 CBGVNV.

Trường có đủ phòng học, có các điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) tương đối đảm bảo, đầy đủ, nguồn lực tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước 100%.

Nhà trường đạt danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến” nhiều năm liền.

Chi bộ được Đảng bộ xã Sơn Long công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” Từ năm 2020 đến nay.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như công đoàn, chi đoàn thanh niên hoạt động theo quy định. Chất lượng hoạt động của các tổ chức công đoàn, chi đoàn được đánh giá vững mạnh xuất sắc, vững mạnh nhiều năm liền

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tương đối đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

Họ và tên: Bùi Thị Tuyết Nhung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0855798166

Địa chỉ thư điện tử: tuyetnhungmnsontay@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường MN Đăk Ra Pân xã Sơn Long – Sơn Tây – Quảng Ngãi.

7. Tổ chức bộ máy

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
I	Chi bộ		
01	Bùi Thị Tuyết Nhung	Bí thư Chi bộ	
02	Võ Thị Thu Thảo	Phó Bí thư Chi bộ	
II	Hội đồng trường		
01	Bùi Thị Tuyết Nhung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
02	Mời (ông) Tôn Thanh Hải	Đại diện Chính quyền địa phương	Thành viên
03	Võ Thị Thu Thảo	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
04	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Bí thư Chi Đoàn	Thành viên
05	Nguyễn Thị Thùy Hoanh	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Thành viên
06	Đinh Thị Mết Tổ	trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
07	Đinh Thị Bích Thuận	Trưởng ban	Thành viên
08	Mờ (ông) Đinh Văn Nhích	Đại diện Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thành viên
09	Trần Thị Minh Hằng	NV Kế toán	Thành viên
III	Tổ chuyên môn		
01	Nguyễn Thị Thùy Hoanh	Giáo viên	Tổ trưởng CM
02	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Tổ phó CM
IV	Chi đoàn		
01	Huỳnh Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Bí thư Chi đoàn
02	Đinh Thị Hồng Thanh	Giáo viên	P.BT Chi đoàn
V	Tổ văn phòng		

01	Đinh Thị Mét	Nhân viên	Tổ trưởng TVP
VI	Ban tư vấn		
01	Đinh Thị Bích Thuận	Giáo viên	Trưởng ban
02	Nguyễn Thị Thùy Hoanh	Giáo viên	Thành viên
03	Đinh Thị Mét	Giáo viên	Thành viên

**CÔNG KHAI ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ
VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG MẦM NON ĐẮK RA PÂN
XÃ SƠN LONG**

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ – MNĐRP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của trường MN
Đắk Ra Pân xã Sơn Long)

Năm học: 2025 – 2026

1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường: 20 người

Trong đó: Ban giám hiệu: 02 người; Giáo viên 12 người; Nhân viên 06 người
(Kế toán 01; y tế 01; bảo vệ 01; tạp vụ 01; cấp dưỡng 02)

2. Trình độ đào tạo chuyên môn:

- Đại học: 07 người
- Cao Đẳng: 06 người
- Trung cấp: 03 người
- Khác: 04 người.

3. Xếp loại theo chuẩn theo chức danh nghề nghiệp như sau:

- Giáo viên mầm non Hạng III: 12
- Giáo viên mầm non Hạng IV: 01
- Giáo viên khác: 01

4. Đội ngũ nhà giáo, CBQL, giáo viên và nhân viên:

4.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	20			7	6	3	4
I	Giáo viên	12						
1	Nhà trẻ	2			1		1	
2	Mẫu giáo	10			4	5	1	
II	Cán bộ quản lý	2						
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1			
III	Nhân viên	6						
1	Nhân viên văn thư							

2	Nhân viên kế toán	1				1		
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế	1					1	
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						2
6	NV phục vụ	1						1
7	Bảo vệ	1						1
8	Bảo mẫu	0						0

2.1. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024 – 2025	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	2	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên		
	Số lượng	8/11	
	Tỷ lệ	72,7%	

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024 – 2025	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	2	
	Tỷ lệ	100%	
2	Giáo viên		
	Số lượng	11	
	Tỷ lệ	100%	
3	Nhân viên		
	Số lượng		
	Tỷ lệ		

CÔNG KHAI VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

(Kèm theo Quyết định số 48./QĐ – MNĐRP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của trường MN Đắk Ra Pân xã Sơn Long)

- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Tổng số điểm trường: 05 (1 điểm chính và 4 điểm lẻ)

- Tổng diện tích đất là 2.483,5 m².

- Tổng số phòng: 11 phòng. Trong đó có:

+ Phòng học: 08 phòng

+ Phòng làm việc: 01 phòng

+ Phòng họp: 01 phòng

+ Phòng BGH: 01 phòng

+ Số phòng học đảm bảo 01 phòng/lớp theo quy định.

- Trường có sân chơi và đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho công tác giảng dạy, vui chơi học tập của học sinh.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	08	Số 2,4m ² /1trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	08	Số 2,4m ² /1trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	04	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.485,3m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.316,5 m2	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	392	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	84	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	98	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m2)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m2)	0	

7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	56	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	7	0,9 bộ/1 nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	01	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	6	1,2 bộ/1 sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số ...)	7 tivi; 1 máy chiếu	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	48 bóng đèn 40 quạt tường, 2 quạt trần	11,25 thiết bị/1 nhóm lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20m2		60 m2		0.8
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			24		

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

CÔNG KHAI VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ – MNĐRP ngày 10
tháng 09 năm 2025 của trường MN Đăk Ra Pân xã Sơn Long)

I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Hiện nay, nhà trường chưa đạt kiểm định chất lượng mức 1, hướng tới nhà trường phấn đấu để đạt kiểm định chất lượng mức 1 vào năm 2026-2027 (đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm học 2027- 2028).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

Trường MN Đăk Ra Pân xã Sơn Long trong những năm qua thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, kết quả triển khai và thực hiện kế hoạch luôn phấn đấu năm sau cao hơn năm trước. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì tốt. Đa số trẻ học tập, vui chơi tích cực có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động, duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần hàng năm. Nhà trường kết hợp phụ huynh có nhiều biện pháp để chăm sóc sức khoẻ trẻ tốt hơn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng và giảm tỷ lệ béo phì nhằm đảm bảo sức khoẻ tốt cho trẻ.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, trẻ dự kiến đạt được	- Chất lượng CS giáo dục: Trên 85% trẻ nhà trẻ đạt chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. - Chất lượng CS nuôi dưỡng: + Trẻ SDD nhẹ cân: dưới 15%. + Trẻ SDD thấp còi: dưới 15%. + Trẻ SDD thể còi cọc: 0% + Trẻ Dư cân, Béo phì (DC, BP): 0%.	- Chất lượng CS giáo dục: Trên 85% trẻ mẫu giáo đạt chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. - Chất lượng CS nuôi dưỡng: + Trẻ SDD nhẹ cân: dưới 15%. + Trẻ SDD thấp còi: dưới 15%. + Trẻ SDD thể còi cọc: 0% + Trẻ Dư cân, Béo phì (DC, BP): 0%.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Xây dựng và thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 51 ngày 31/12/2000 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng	

		Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trên 85%	Trên 85%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Thực hiện đảm bảo 100%	Thực hiện đảm bảo 100%

• Thông tin về nhóm trẻ

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép						49	32
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0				0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	132			27	32	36	37
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	01				0	01	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	132			27	32	36	37
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	132			27	32	36	37
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	132			27	32	36	37
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	94			12	24	29	25
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	38			8	11	11	8
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	94			12	24	29	25

4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	38			8	11	11	8
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0			0			
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				x			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo						x	x



(Kèm theo Quyết định số 4/VQĐ - MNĐRP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của trường MN Đăk Ra Pán xã Sơn Long)

Năm 2025

- Thực hiện nghiêm đúng quy định về thu chi của bộ tài chính.
- Niêm yết và công khai của phòng kế toán.
- Chi lương và các chế độ kịp thời.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học	19.720.000	7.808.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		

B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	3.449.427.238	4.297.449.041
I	Chi lương, thu nhập	2.188.542.376	2.723.421.054
1	Chi lương, thu nhập của Giáo viên	2.073.796.204	2.547.890.136

2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	114.746.172	175.530.918
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	773.250.600	1.025.189.976
1	Chi cho đào tạo	442.249.600	531.129.500
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	331.001.000	494.060.476
III	Chi hỗ trợ người học	94.949.000	194.782.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	78.800.000	136.200.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
4	Chi khen thưởng	16.149.000	58.582.000
IV	Chi khác	392.685.262	354.056.011
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		



VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

(Kèm theo Quyết định số 4.1/QĐ – MNĐRP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của trường MN Đăk Ra Pân xã Sơn Long)

- Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện tốt kế hoạch phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi.
- Quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.
- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.
- Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

UBND XÃ SƠN TÂY
TRƯỜNG MN ĐẮK RA PÂN
XÃ SƠN LONG
Số: 08/BB- MNĐRP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn Tây, ngày 11 tháng 09 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai các điều kiện giáo dục năm học 2025 – 2026

Hôm nay, hồi 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2025,

Tại phòng họp Trường Mầm non Đắc Ra Pân, tiến hành lập Biên bản công bố công khai các điều kiện giáo dục năm học 2025 - 2026.

I. THÀNH PHẦN THAM GIA LẬP BIÊN BẢN

1. Bà: Bùi Thị Tuyết Nhung - Hiệu trưởng
2. Bà: Võ Thị Thu Thảo - P.Hiệu trưởng.
3. Bà: Đinh Thị Hồng Thanh - Bí thư Đoàn thanh niên.
4. Bà: Nguyễn Thị Thanh Nga - Trưởng ban Thanh tra nhân dân
5. Bà: Trần Thị Minh Hằng - Thư ký Hội đồng trường.

II. NỘI DUNG

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Mầm non Đắc Ra Pân tiến hành công khai các điều kiện giáo dục năm học 2025 -2026 với nội dung như sau:

3. Thông qua nội dung công khai

Bao gồm:

Thông tin chung về cơ sở giáo dục

Thu, chi tài chính

Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non;

Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

2. Thời điểm công khai:

Từ ngày 11/9/2025 đến ngày 11/10/2025.

3. Hình thức công khai:

Niêm yết công khai tại 02 địa điểm:

- Bảng tin tại bảng niêm yết công khai của trường.
- Đăng tải công khai nội dung và các biểu mẫu trên Website chính thức của trường.

4. Người đăng tải nội dung công khai tại 2 địa điểm trên và người chứng kiến:

- Giao cho cô Đinh Thị Hồng Thanh và cô Trần Thị Minh Hằng thực hiện
- Giao cho bà Võ Thị Thu Thảo và cô Nguyễn Thị Thanh Nga chứng kiến.

4. Ý kiến của các thành viên:

Tất cả thành viên tham dự nhất trí với nội dung công khai, hình thức công khai và người thực hiện đăng tải nội dung công khai như trên.

Biên bản được lập lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, các bên liên quan đã đọc lại, thống nhất nội dung và cùng ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN BAN TTND

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH NIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Tuyết Nhung